TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Duyên

Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, điểm cầu thành phần - Phòng hỏi cung Trại tạm giam tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 04/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Trần Thế D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 02 năm 2001 tại tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; Con ông: Trần Thế D1(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981; Vợ: Nguyễn Tiểu Ngọc M, sinh năm 1998; con: Chưa có. Anh, em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 05/9/2025, bị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật, hình thức phạt tiền.

Nhân thân: Ngày 26/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù giam, về Tội cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/9/2025 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Trần Thế D2, Sinh năm 2003.

Trú tại: Tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1961

Trú tại: Tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lương Văn K, sinh năm 1988;

- Hoàng Thị U, sinh năm 1994;

Cùng trú tại: Tổ 1, khối 10, phường K, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt.

- Hoàng Thị O, sinh năm 1993;

Trú tại: Tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 15/9/2025, Công an phường T, tỉnh Cao Bằng nhận được tin báo của ông Nông Trọng T (sinh ngày 17/02/1960, trú tại: tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 22 giờ ngày 15/9/2025, tại nhà bà Hoàng Thị P *(sinh ngày 14/9/1961, trú tại: tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng)* xảy ra vụ việc đánh nhau giữa Trần Thế D *(sinh ngày 09/02/2001)* và Trần Thế D2 *(sinh ngày 09/9/2003)*, cùng trú tại: tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 15/9/2025, Trần Thế D, Nguyễn Tiểu Ngọc M (sinh ngày 15/4/1998, vợ của D), Trần Thế D2 (em trai của D), Nguyễn Thị T (sinh năm 1981, mẹ của D) cùng trú tại: tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Thị U (sinh năm 1994, dì của D) và Lương Văn K (sinh năm: 1988, chồng của U) cùng trú tại: tổ 1, khối 10, phường K, tỉnh Lạng Sơn đến nhà bà Hoàng Thị P (bà ngoại của D) tại tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, M đi về nhà trước, còn D, D2 và ông K ra ngoài sân ngồi uống rượu.

Trong lúc uống rượu, nói chuyện, giữa D và D2 xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau. Bực tức, D cầm một chiếc cốc thủy tinh đang đặt ở trên bàn ném về phía D2. Do ném không trúng, D liền chạy vào bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài 20cm, bản rộng nhất 02cm cán bằng nhựa màu vàng *(loại dao thường dùng để gọt hoa quả)* cầm trên tay chạy ra tìm D2. Thấy D cầm dao, D2 chạy vào bụi chuối trước cửa nhà để trốn, ông K vào can ngăn, lấy con dao từ tay D cất đi, D và ông K tiếp tục ngồi uống rượu với nhau.

Trong lúc D không để ý, D2 từ bụi chuối bước đến gần D. Phát hiện thấy D2, D vừa đứng dậy thì D2 dùng tay phải đấm một phát trúng vào vùng mặt của D. Sau đó, D và D2 lao vào giằng co, vật lộn nhau trên sân, xô đẩy đến đống củi ở phía bên phải sân nhà *(theo hướng từ ngoài vào trong nhà).* D2 đứng ở phía bên trái D, dùng tay phải quàng vào cổ đè đầu của D vào đống củi, mặt hướng xuống đất. Trong lúc đang bị D2 ghì đè, tay phải của D cầm được một thanh củi bổ có nhiều góc cạnh dài 100 cm, chiều rộng nhất 08cm vụt liên tiếp 02 phát theo hướng từ dưới lên trên và từ trước về sau trúng vào vùng mặt của D2 gây thương tích. D2 bị đau nên đã bỏ tay ra khỏi cổ D và bỏ chạy ra đường liên xóm. D tiếp tục vào bếp cầm lấy 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, bản rộng nhất 08cm *(loại dao đầu vuông thường dùng để chặt thịt)* đuổi theo D2. Ông K chạy đến can ngăn, giành lấy con dao và kéo D quay lại nhà bà P. Sau đó, My đưa D về nhà, còn D2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để xử lý vết thương.

Ngày 18/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 2649 đối với thương tích của Trần Thế D2. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 114, ngày 19/9/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận: *Vết thương thái dương đỉnh phải, kích thước nhỏ: 01%; Vết thương vùng trán phải, kích thước nhỏ: 03%; Vỡ lún di lệch xoang trán phải 11%; Gãy xương chính mũi: 09%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thế D2 tại thời điểm giám định là 22% (hai mươi hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương thái dương đỉnh phải, vết thương vùng trán phải do vật có cạnh tác động gây nên, Vỡ lún di lệch xoang trán phải là do vật có cạnh tác động gây nên, Vỡ xương chính mũi là do vật tày tác động gây nên.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng: 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Vivo; 01 chiếc dép chân trái bằng nhựa màu xanh, ghi số 42; 01 chiếc áo phông màu đen. Xác định là tài sản của bà Hoàng Thị P không liên quan đến vụ án, ngày 05/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà P quản lý.

Các vật chứng, tài sản còn lại gồm: 01 thanh gỗ dạng củi bổ; 01 con dao màu đen, cán gỗ; 01 con dao màu đen cán bằng kim loại; 01 con dao gọt hoa quả có cán bằng nhựa màu vàng; 01 túi niêm phong mã số PS3A 046679 bên ngoài

ghi “dấu vết màu nâu đỏ vị trí số 7”; 01 áo phông cộc tay màu trắng, phía trước áo có dòng chữ "AINTEHTON"; 01 quần dài màu đen, có dòng chữ "adidasneo", hai bên có ba đường kẻ sọc màu trắng được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *“Cố ý gây thương tích”* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV1 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng đã truy tố Trần Thế D về tội *“Cố ý gây thương tích”* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 114/25/KLTTCT-TTPY, ngày 19/9/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cao Bằng đối với bị hại Trần Thế D2.

Bị hại Trần Thế D2 khai: Sự việc xảy ra như bị cáo đã trình bày. Tuy nhiên, vào thời điểm xảy ra sự việc, do mâu thuẫn bột phát và không kiềm chế được bản thân, tôi đã lao vào đánh bị cáo trước và đè bị cáo ngã xuống. Do hoảng loạn nên bị cáo đã quơ được một khúc củi gần đó đánh trúng vào tôi. Nay chúng tôi đã nhận thức rõ sai lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, tôi không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng, bà Hoàng Thị P khai: Sự việc diễn ra đúng như lời khai của bị cáo. Bị cáo và bị hại là hai anh em ruột. Do xảy ra mâu thuẫn, với tính tình nóng nảy nên hai anh em xảy ra xô xát, bị cáo không làm chủ được hành vi của mình, không lường trước được hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra. Bị cáo và bị hại đều là các cháu của tôi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng, tôi không có yêu cầu gì, đối với 03 con dao, tôi đề nghị được trả lại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, người làm chứng Lương Văn K khai: D và D2 là cháu ruột của vợ tôi *(Hoàng Thị U),* mẹ của hai anh em D, D2 là chị gái ruột của vợ tôi. Khoảng 20 giờ ngày 15/9/2025, gia đình chúng tôi có tổ chức ăn cơm tại nhà bà Hoàng Thị P *(mẹ vợ tôi).* Trong quá trình ăn cơm không có mâu thuẫn gì xảy ra. Đến 21 giờ, mọi người ăn cơm xong, tôi và D ra ngoài sân kê ghế ngồi uống nước và tiếp tục uống rượu, tôi thấy D2 đang đứng ở ngoài thềm cửa và sử dụng điện thoại. Còn U, O và bà P vào trong buồng chăm sóc ông L *(bố vợ tôi).* Ngồi uống rượu được một lúc, tôi không rõ tại sao giữa D và D2 xảy ra mâu thuẫn,

chửi bới. D cầm một cái cốc ném về phía D2 *(do sự việc xảy ra nhanh nên tôi không biết D ném vào bộ phận nào của D2)* nhưng cốc không bị ném trúng vào D2. Sau đó D tiếp tục vào bếp cầm một con dao gọt hoa quả ra *(lúc này tôi không rõ D2 đã chạy đi đâu)*, tôi lấy con dao từ tay D cất vào bếp và cùng D ngồi nói chuyện ở sân. Khoảng 5-10 phút sau, D2 không rõ từ đâu đến thì cả hai vật lộn, xô xát về phía đống củi gần trước cửa nhà. Lúc xảy ra vật lộn, xô xát tôi không quan sát để ý là ai lao vào ai trước. Cùng lúc này thì vợ tôi kéo tôi vào buồng, chốt cửa bên trong và ngăn không cho tôi ra ngoài. Tôi ở trong buồng nghe thấy bên ngoài kêu "á", "ối", tuy nhiên vợ tôi vẫn ngăn không cho tôi ra. Khoảng 2 phút sau, không nghe tiếng động ở bên ngoài nữa thì tôi cùng vợ mở cửa buồng, tôi đi ra ngoài sân rồi ra khỏi cổng thì thấy D đang bước xuống dốc, trên tay cầm một con dao *(loại chặt xương)* màu đen, tôi chạy đến ôm quàng D, giật lấy dao và đưa D vào trong sân ngồi trên ghế. Tôi cất dao vào trong bếp, tôi không để ý dao có vết máu hay không. Được khoảng 5 phút sau thì bà P báo cho tôi là D2 đã được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau đó, My *(vợ của D)* đi xe máy đến đón D về.

Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng Nguyễn Thị U, Nguyễn Thị O khai: Ngày 15/9/2025, gia đình có tổ chức ăn cơm tại nhà bà P *(mẹ đẻ chị U, chị O)*. Sau khi ăn cơm xong, D và D2 xảy ra xô xát, cãi chửi nhau, D cầm cốc ném về phía D2 nhưng không trúng người D2, D tiếp tục cầm dao lên thì anh K cầm được dao và cất đi. Sau đó, hai người lại giằng co thì chị U kéo anh K vào phòng của ông L tránh đi. Sự việc xảy ra tiếp theo như thế nào thì chị U, chị O không rõ, chỉ nghe thấy tiếng kêu "ối, ối". Lúc ra khỏi phòng thì thấy có một khúc gỗ trước cửa nhà, không thấy D2 đâu cả. Sau đó, bà P gọi vợ D2 đưa D2 đi cấp cứu và nói D2 bị chảy máu ở đầu rất nhiều.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ ngU quan điểm truy tố bị cáo Trần Thế D về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Thế D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh gỗ dạng củi bổ; 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 046679 ghi "dấu vết màu nâu đỏ vị trí số 7"; 01 (một) áo phông màu trắng; 01 (một) quần dài màu đen.

Trả lại cho bà Hoàng Thị P: 01 (một) con dao màu đen cán gỗ; 01 (một) con dao màu đen cán bằng kim loại; 01 (một) con dao gọt hoa quả.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm quay trở lại với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 22 giờ 40 phút ngày 15/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; phù hợp với biên bản sự việc hồi 23 giờ 15 phút ngày 15/9/2025 của Công an phường T; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu hồi 09 giờ 20 phút ngày 16/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; phù hợp với Kết luận giám định số 114/25/KLTTCT-TTPY ngày 19/9/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Cao Bằng; phù hợp với các lời khai của bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập là khách quan và đúng trình tự thủ tục Tố tụng hình sự, có đủ căn cứ để kết luận: Do xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên vào khoảng 22 giờ ngày 15/09/2025 tại nhà của bà Hoàng Thị P thuộc tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng, Trần Thế D đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm *(thanh gỗ dạng củi bổ)* gây thương tích cho Trần Thế D2 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 22% *(hai mươi hai phần trăm).*

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố Trần Thế D về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cây củi đánh vào phần đầu của bị hại có thể gây ra tổn thương, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 05/9/2025, bị Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật, hình thức phạt tiền.

Nhân thân: Ngày 26/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù giam, về Tội cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2023.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và buộc bị cáo chấp hành án phạt tù, cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thế D với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên có phần nghiêm khắc bởi hành vi phạm tội xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại; mối quan hệ của bị cáo và bị hại là hai anh em ruột trong một gia đình, vợ bị cáo đang mang thai. Mặt khác, tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là các đồ vật không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bà Hoàng Thị P 03 con dao là đồ dùng trong gia đình.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này, đối với hành vi của Trần Thế D2 dùng tay đánh Trần Thế D, tuy nhiên D không yêu cầu giám định thương tích, kết quả xem xét dấu vết thân thể xác định D không bị thương tích. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi của D2 là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng dao của Trần Thế D nhưng dao chưa phát huy tính năng, tác dụng gây thương tích cho người khác nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và Tội sử dụng vũ khí thô sơ quy định tại Điều 304, 306 của Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thế D** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế D 02 năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

3. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là:

- 01 *(một)* thanh gỗ dạng củi bổ;

- 01 *(một)* túi niêm phong mã số PS3A 046679 ghi "dấu vết màu nâu đỏ vị trí số 7";

- 01 *(một)* áo phông màu trắng;

- 01 *(một)* quần dài màu đen.

Xử trả lại cho bà Hoàng Thị P, *(sinh năm 1961, trú tại: Tổ 10, phường T, tỉnh Cao Bằng):*

- 01 *(một)* con dao màu đen cán gỗ;

- 01 *(một)* con dao màu đen cán bằng kim loại;

- 01 *(một)* con dao gọt hoa quả.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 46 ngày 09 tháng 01 năm 2026.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử buộc bị cáo Trần Thế D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKS khu vực 1- Cao Bằng;
- THADS Cao Bằng;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh